

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2022

V/v: Yêu cầu ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim Thủy.

2. Bà Dương Thị Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tùng Lâm – kiểm sát viên.

Ngày 20-7-2022, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 13-6-2022 về tranh chấp “yêu cầu ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXX-ST ngày 01-7-2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 7 ấp M, xã P, huyện Đất Đỏ.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 20 ấp T, xã M, huyện Đất Đỏ.

(Bà T, ông P có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện ngày 07-6-2022 và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà T chung sống vợ chồng tự nguyện với ông Nguyễn Văn P vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hội. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống tại ấp Hội Mỹ, xã Phước Hội và hạnh phúc đến năm 2021 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra do bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau, ông P không quan tâm đến gia đình. Vì không thể chung sống nên vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2021. Nay tình cảm không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: vợ chồng có 01 người con tên Nguyễn Quang H, sinh ngày 21-10-2015 hiện đang ở với bà T. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

** Trong quá trình tố tụng tại tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Ông P thống nhất như lời trình bày của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chẳng qua vì không tin tưởng lẫn nhau nên bà T yêu cầu ly hôn. Hiện ông P vẫn còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Quang H, sinh ngày 21-10-2015 hiện đang ở với bà T, trường hợp ly hôn ông P đồng ý để con cho bà T trực tiếp nuôi nếu bà T không nuôi thì ông P nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Đại diện VKS phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Tòa án và các bên đương sự thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung: Ông P cho rằng vẫn còn thương vợ nhưng không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như không thuyết phục được bà T quay lại chung sống, còn bà T nhất định xin ly hôn. Trên cơ sở đó đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn P và bà T được trực tiếp nuôi cháu Hiếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Việc các đương sự có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận (khoản 01 Điều 228 BLTTDS).

- Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn P chung sống có đăng ký kết hôn. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông P và tranh chấp về việc nuôi con nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi cư trú của ông P tại xã

Long Mỹ, huyện Đất Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 nên hôn nhân này là hợp pháp. Theo bà T, trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tôn trọng, không tin tưởng lẫn nhau, ông P thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến vợ con nên thường xảy ra xung đột và vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Vì tình cảm không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn còn ông P không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn thương bà T.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án tiến hành hòa giải để các đương sự trở lại chung sống đoàn tụ nhưng bà T kiên quyết được ly hôn còn ông P không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như không có phương án để thuyết phục được bà T quay lại chung sống. Qua đó cho thấy, vợ chồng bà T ông P chung sống không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông P.

- Về con chung: bà T ông P có 01 người con tên Nguyễn Quang H, sinh ngày 21-10-2015 hiện đang ở với bà T từ khi vợ chồng ly thân, sau khi ly hôn bà T xin được trực tiếp nuôi con không yêu cầu ông P cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu của bà T phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Việc bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét đến.

[3]. Về án phí: bà T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 21-10-2015. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà T và ông P đều có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ, cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật HN và GD có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét đến.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 09827 ngày 07-6-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà T đã nộp đủ án phí. Ông P không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BRVT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT.
- VKSND h Đất Đỏ.
- THA h Đất Đỏ.
- UBND xã P Hội.
- Đương sự.
- Lưu Vphòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN.**

(Đã ký)

Lê Quý Cường